TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HSST
Ngày: 12/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn V Đức
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Hồ Đình Quảng
Ông: Nguyễn Quang Huy
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Quang Vũ
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2020/TLST-HS ngày 25/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST-HS ngày 28/12/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Ngọc T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Năm sinh: 2000; Nơi sinh: Lâm Đồng
NKTT và chỗ ở: Thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 6/12
Con ông: Bùi V Tâm, sinh năm 1970; Con bà: Nguyễn Thị Chung, sinh năm 1978. Hiện cư trú tại thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.
Vợ con: Chưa có
Tiền án, tiền sự: Không
Về nhân thân: Ngày 23/3/2016 bị Công an huyện Bảo Lâm xử phạt cảnh cáo về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Ngày 03/8/2020 UBND xã Lộc Ngãi Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 12/8/2020 bị UBND xã Lộc Ngãi xử phạt 3.500.000đ về hành vi trồng cây cần sa trái phép.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam từ ngày 18/8/2020. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng.

2. Họ và tên: **Lê Đình V**; tên gọi khác: Cọp; Giới tính: Nam

Năm sinh: 1998; Nơi sinh: Đồng Nai
NKTT và chỗ ở: Ấp Tân Bình, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa
Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 8/12
Con ông: Lê Đình Hải, sinh năm 1976; Con bà: Hà Thị Vân, sinh năm 1978. Hiện cư trú tại ấp Tân Bình, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.
Vợ, con: Chưa có
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 22/8/2020. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng. *(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

*__Người bị hại:__

Chị: Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1979
Địa chỉ: Thôn 11, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng. *Vắng mặt*

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh: Phạm V Đại, sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng. *Vắng mặt*

3. Chị: Võ Thị Thơm, sinh năm 1973
Địa chỉ: Tổ 10, thị trấn Lộc Thắng, Bảo Lâm, Lâm Đồng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16h ngày 25/7/2020, Lê Đình V và Bùi Ngọc T gặp nhau tại nhà bạn ở thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm. Sau đó T rủ V ra Thành phố Bảo Lộc chơi, T điều khiển xe Dream II BKS 89F1-9390 chở V ngồi phía sau, trên đường đi T nói với V là đi Cướp giật tài sản, đối tượng chủ yếu là phụ nữ, có dây chuyền vàng, giỏ xách thì V đồng ý. Sau đó T điều khiển xe Dream BKS 89F1-9390 đi đến nhà Phạm V Đại đổi lấy xe biển số 49H1-45823 màu đen, bạc, đỏ của Đại. Sau khi đổi xe xong T chở V phía sau đi tìm đối tượng để cướp giật. Khi đi đến cây xăng ở thôn 11, xã Lộc An thì T trông thấy chị Nguyễn Thị Thu điều khiển xe mô tô 49H1-23696 phía sau chở con gái, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên chỉ cho V thấy và cả hai bám theo chị Thu đến đoạn đường thuộc thôn Đức Giang 2, xã Lộc Đức, cách cây xăng khoảng 500m. Lúc này T chạy xe vượt lên bên trái, áp sát xe của chị Thu đang lưu thông trên đường, V ngồi phía sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ chị Thu, rồi cả hai tăng ga bỏ chạy về hướng nhà thờ Lâm Phát. Lúc này chị Thu kiểm tra phát hiện còn 01 đoạn dây chuyền bị đứt rơi trong người, đoạn còn lại và mặt dây chuyền hình chử X đã bị giật mất. Sau khi giật được sợi dây chuyền của chị Thu, T chở V ra công viên Bảo Lâm uống nước, tại đây V đưa đoạn dây chuyền và mặt dây chuyền vừa giật được cho T mang đi bán tại tiệm vàng Kim Ánh Mỹ do bà Võ Thị Thơm làm chủ được 1.536.000đ, sau đó chia cho V 700.000đ, số tiền còn lại T giữ và tiêu xài cá nhân hết, còn mặt dây chuyền thì chủ tiệm vàng không mua. Đến ngày 26/7/2020, T chạy xe biển số 49H1- 45823

ra TP. Bảo Lộc để trả cho Phạm V Đại, trên đường đi T vứt mặt dây chuyền hình chử X tại cầu Đan Mạch thuộc thôn 8, Lộc Ngãi.

Theo kết luận định giá tài sản số 78 ngày 09/8/2020 và số 85 ngày 17/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Bảo Lâm kết luận: Vàng có trọng lượng 01 chỉ, loại vàng 18k *(loại vàng 61%)* có giá trị là 2.960.000đ; đối với 01 đoạn dây chuyền vàng trọng lượng 0,59 chỉ, loại vàng 18k *(loại 61%)* là 1.746.000đ. Đối với mặt dây chuyền hình chử X do không thu hồi được nên Hội đồng định giá không có cơ sở xác định giá trị của tài sản.

Taïi baûn caùo traïng soá 70/CTr-VKSBL ngaøy 19/11/2020 cuûa Vieän kieåm saùt nhaân daân huyeän Baûo Laâm truy toá bò caùo Bùi Ngọc T, Lê Đình V về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoaûn 2 Ñieàu 171 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại điện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đồng thời đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; riêng đối với Lê Đình V sau khi phạm tội ra đầu thú nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T từ 4 đến 5 năm tù, Lê Đình V từ 3 đến 4 năm tù. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, về án phí HSST.

Các bị cáo thống nhất cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Bảo Lâm; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Sau khi gặp nhau tại nhà bạn ở thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm; T rủ V ra Thành phố Bảo Lộc chơi, trên đường đi T rủ V đi Cướp giật tài sản thì được V đồng ý. Sau đó T điều khiển xe Dream BKS 89F1-9390 đổi lấy xe biển số 49H1- 45823 màu đen, bạc, đỏ của Phạm V Đại. Sau khi đổi xe xong T chở V ngồi phía sau, khi đi đến cây xăng ở thôn 11, xã Lộc An, nhìn thấy chị Nguyễn Thị Thu điều khiển xe mô tô 49H1-23696 phía sau chở con gái, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên T chỉ cho V thấy và cả hai bám theo chị Thu đến đoạn đường thuộc thôn Đức Giang 2, xã Lộc Đức, cách cây xăng khoảng 500m. Lúc này T chạy xe vượt lên bên trái, áp sát xe của chị Thu đang lưu thông trên đường, V ngồi phía sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ chị Thu, rồi cả hai tăng ga bỏ chạy về hướng nhà thờ Lâm Phát. Sau khi giật được sợi dây chuyền của chị Thu, V đưa đoạn

dây chuyền và mặt dây chuyền vừa giật được cho T mang đi bán tại tiệm vàng Kim Ánh Mỹ do bà Võ Thị Thơm làm chủ được 1.536.000đ, sau đó chia cho V 700.000đ, số tiền còn lại T giữ và tiêu xài cá nhân hết, còn mặt dây chuyền thì chủ tiệm vàng không mua.

Theo kết luận định giá tài sản số 78 ngày 09/8/2020 và số 85 ngày 17/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Bảo Lâm kết luận: Vàng có trọng lượng 01 chỉ, loại vàng 18k *(loại vàng 61%)* có giá trị là 2.960.000đ, đối với 01 đoạn dây chuyền vàng trọng lượng 0,59 chỉ, loại vàng 18k *(loại 61%)* là 1.746.000đ. Đối với mặt dây chuyền hình chử X do không thu hồi được nên Hội đồng định giá không có cơ sở xác định giá trị của tài sản.

Hành vi trên của bị cáo Bùi Ngọc T, Lê Đình V đã cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo qui định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát Bảo Lâm đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án nhận thấy: Bị cáo T có vai trò chủ mưu, rủ bị cáo V Cướp giật tài sản; bị cáo V đồng phạm thực hành tích cực, phân công: Bị cáo T điều khiển xe Hon Da, bị cáo V ngồi sau giật tài sản. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, cả hai sử dụng ma túy, bị cáo T đổi xe Honda phân khối lớn của anh Đại có tốc độ cao để dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T có nhân thân xấu nên hình phạt phải cao hơn so với bị cáo V.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng bị can Lê Đình V sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã thu giữ và trả lại cho chị Phạm Thị Thu 01 đoạn dây chuyên vàng có trọng lượng 5,9 phân, loại vàng 18k *(loại 61%)*. Đối với xe mô tô BKS: 49H1-458.23 màu bạc đỏ đen. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Trần Quang Minh *(là anh vợ của Phạm V Đại)* nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Minh. Thu giữ và trả lại cho Phạm V Đại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu vàng nhạt; 01 gương chiếu hậu bên trái của xe màu đen đỏ.

Hiện đang tạm giữ của Bùi Ngọc T số tiền 4.600.000đ; 01 quẹt Zippo màu vàng đồng; 01 đồng hồ màu vàng hiệu BAISHUNS; 01 nón bảo hiểm màu đen nhãn hiệu nón sơn; 01 đôi dép nhãn hiệu SAFA màu xanh, đen, trắng; 01 áo khoác da màu xanh đen, phía ngực trái có chữ ADIDAS. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo T nên tuyên trả cho bị cáo.

Đối với mặt dây chuyền hình chữ X, bị cáo T vứt bỏ tại cầu Đan Mạch thuộc thôn 8 xã Lộc Ngãi, Bảo Lâm. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

[8] Về trách nhiệm dân sư: Quá trình điều tra gia đình các bị cáo đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu số tiền 3.000.000đ, mỗi bị cáo bồi thường 1.500.000đ, chị Thu nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

[9] Đối với bà Võ Thị Thơm *(chủ tiệm vàng Kim Ánh Mỹ 1)* khi mua đoạn dây chuyền không biết nguồn gốc vàng mà Bùi Ngọc T mang đến bán là do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[10] Đối với Phạm V Đại cho T mượn xe máy BKS: 49H1- 458.23, khi cho mượn Đại không biết việc T mượn xe để đi Cướp giật tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đại.

[11] Về án phí: Các bị cáo Bùi Ngọc T, Lê Đình V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Ngọc T, Lê Đình V phạm tội "Cướp giật tài sản".

* Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo V áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T 04 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2020.

- Xử phạt bị cáo Lê Đình V 03 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả cho bị cáo Bùi Ngọc T số tiền 4.600.000đ; 01 quẹt Zippo màu vàng đồng; 01 đồng hồ màu vàng hiệu BAISHUNS; 01 nón bảo hiểm màu đen nhãn hiệu NÓN SƠN; 01 đôi dép nhãn hiệu SAFA màu xanh, đen, trắng; 01 áo khoác da màu xanh đen, phía ngực trái có chữ ADIDAS.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Ngọc T, Lê Đình V mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án *(hoặc niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã phường nơi cư trú)* để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. *(Người liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan)*

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đình Quảng **Nguyễn Quang Huy** **Nguyễn V Đức**